

Bản án số: 135/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02/7/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Hồng T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu vực 4, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn** Thị L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khu vực 2, phường VII, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

Nguyên đơn anh T có mặt, bị đơn chị L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn anh Lý Hồng T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L qua thời gian tìm hiểu, quen biết và sau đó tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 11 tháng 10 năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, vợ chồng không thể hòa hợp và thường xuyên xảy ra cự cãi; chị L đã bỏ nhà đi từ ngày 04 tháng 09 năm 2018 và anh, chị đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy không thể hàn gắn được cuộc hôn nhân này, nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: **Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Về tài sản chung, nợ chung: **Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

- Bị đơn chị Nguyễn Thị L: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho chị L theo quy định pháp luật. Nhưng chị L không đến Tòa án để thể hiện ý kiến và vắng mặt trong quá trình tố tụng.

- Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị L; bị đơn chị L vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Hồng T khởi kiện chị Nguyễn Thị L, địa chỉ khu vực 2, phường VII, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Hồng T và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố V đúng theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh T và chị L có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, anh T cho rằng do vợ chồng không đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cự cãi với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị L đã bỏ nhà đi từ ngày 04 tháng 09 năm 2018 và anh, chị đã ly thân nhau từ đó đến nay. Còn bị đơn chị L, sau khi Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L, chị L biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của anh T, nhưng không đến Tòa án thể hiện ý kiến, cũng như để Tòa án tiến hành hòa giải hàn gắn quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, anh T kiên quyết xin ly hôn vì không thể hàn gắn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa anh T và chị L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên giải quyết cho anh T ly hôn chị L là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết; Về con chung: Không có.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng, căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lý Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Hồng T được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về con chung: Không có.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lý Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006366 ngày 07 tháng 05 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn anh Lý Hồng T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Tp V;
- Cơ quan THADS Tp V;
- UBND phường III, Tp V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương